

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HSST

Ngày: 17/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Văn Tùng**
2. Bà **Phạm Thị Tố Tâm**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Mai An** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Bích Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2019/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: **Trần Vĩnh H**; Sinh ngày: 26 tháng 10 năm 1985 tại DH, DC, NA; Nơi ĐKKHKT: Khối 15, Phường T, thành phố V, NA; Chỗ ở hiện nay: Khối 3, Phường T, thành phố V, NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Bích T (đã chết); Có vợ: Trần Thị Thùy D, Sinh năm: 1991 và có hai con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 20/01/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Ngọc K**, Sinh ngày: 15/6/1996; Địa chỉ: Số nhà 12, Đường P, khối 4, Phường T, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc T**; Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Số nhà 12, Đường P, khối 4, Phường T, thành phố V, NA (Là bố anh Nguyễn Ngọc K). Vắng mặt tại phiên tòa (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị **Đinh Thị L**; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Xóm 5, xã H, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 04/10/2018, Trần Vĩnh H đến quán Internet ở số 36, đường V thuộc Khối 11, Phường T, thành phố V để chơi Game. Tại đây, H gặp anh Nguyễn Ngọc K (là bạn bè thường chơi Game với nhau). Ngồi chơi được khoảng 2 tiếng, H hỏi mượn của anh K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE ANPHA, màu trắng đen bạc, BKS 37B2-173.67 để đi công việc (đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Ngọc T, bỏ để anh K, cho anh K mượn làm phương tiện đi lại). Anh K đồng ý cho H mượn xe. Sau khi giải quyết xong việc cá nhân, H điều khiển xe mô tô đến quán Internet trên đường B, thành phố V tiếp tục chơi game. Đến khoảng 20 giờ ngày 05/10/2018, do cần tiền tiêu xài cá nhân, H đã đưa chiếc xe mô tô mượn của anh K đến cầm cố cho chị Đinh Thị L ở số nhà 276, đường L, xã HL, thành phố V lấy số tiền 5.000.000 đồng rồi bỏ trốn.

Ngày 05/10/2018, anh Nguyễn Ngọc K làm đơn tố giác Trần Vĩnh H đến Công an phường T, thành phố V. Đến 14 giờ ngày 14/01/2019, Trần Vĩnh H đến Công an phường T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vinh kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng đen bạc, số máy C12E-3409614, số khung BY-609499, xe mang BKS 37B2-173.67 có giá trị tại thời điểm ngày 05/10/2018 là 7.550.000 đồng”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng đen bạc, mang BKS 37B2-173.67 nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 178/CT-VKS-HS ngày 09/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Trần Vĩnh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại anh Nguyễn Ngọc K (BL 60 – 64), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T (BL 65 – 69), chị Đinh Thị L (BL 70 – 77); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 04/10/2018, tại quán Internet ở số 36, Đường V, thành phố V; Trần Vĩnh H đã mượn của anh Nguyễn Ngọc K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, xe mang BKS 37B2-173.67, trị giá 7.550.000 đồng để đi. Đến ngày 05/10/2018, do cần tiền tiêu xài, H đã đưa xe đi cầm cố cho chị Đinh Thị L lấy số tiền 5.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 BLHS như Cáo trạng Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Mặc dù đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo đã không chịu làm ăn chân chính mà lại liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội tại nơi tập trung đông người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất; còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị L cũng đã được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Nay bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, xe mang BKS 37B2-173.67 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Vĩnh H** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

***. Áp dụng:** Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Vĩnh H: 6 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: **12 (Mười hai)** tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Vĩnh H cho UBND phường T, thành phố V, tỉnh NA giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trần Vĩnh H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

